

Bản án số: 628/2024/HC-PT

Ngày 24 - 6 - 2024

V/v Khởi kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tửu

bà Lê Thị Tuyết Trinh

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 377/2024/TLPT-HC ngày 15 tháng 4 năm 2024.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 199/2023/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1833/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Vương Lê H, sinh năm 1976; (có mặt);

Địa chỉ: Số D đường C, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 786/9 đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân thành phố V;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoăng Vũ T – Chủ tịch UBND (Vắng mặt)

Địa chỉ: H L, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần

Quang H1 và ông Nguyễn Thanh P – Viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V; (có mặt);

Địa chỉ: A L, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị Thúy H2, sinh năm 1984 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số D đường C, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 786/9 đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, ông Vương Lê H yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Tuyên hủy Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Lê H.

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 13881/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Đào Thị Thúy H2 - Vương Lê H, cụ thể hủy điểm G-Tái định cư, khoản 1, Điều 1 của Quyết định này.

- Buộc UBND thành phố V bồi thường cho gia đình ông 01 suất tái định cư bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4 của Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND Tỉnh B.

** Ngày 23 tháng 8 năm 2023, ông H có “Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện” yêu cầu Tòa án giải quyết thêm nội dung:*

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V bồi thường cho ông Vương Lê H diện tích 10,5m² đất ở (chưa được cấp GCNQSD đất) nhưng vợ chồng đang sử dụng ổn định.

Cơ sở khởi kiện:

Tôi và vợ tôi (Đào Thị Thúy H2) hiện là chủ sử dụng thừa đất số 165, tờ bản đồ 40, diện tích 51,3 m² đất ở đô thị (*diện tích sử dụng thực tế: 61,8m²*) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 210052 do Sở T3 cấp ngày 23/7/2018 (trên đất hiện có một căn nhà tường gạch, khung bê tông cốt thép được xây mới trong khoảng thời gian năm 2018, không có giấy phép xây dựng và chưa được chứng nhận quyền sở hữu nhà ở). Địa chỉ thừa đất tại D C, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại thời điểm kiểm kê trên thửa đất có một căn nhà tường gạch, khung bê tông cốt thép (diện tích 4,6m x 11,2m theo như Biên bản kiểm đếm, thống kê số 179 ngày 26/4/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất TP V), nhà được xây dựng mới trong khoảng thời gian năm 2018 không có giấy phép xây dựng, không được chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, không có giấy tờ xác nhận của UBND cấp xã về nhà ở không thuộc trường hợp phải xin giấy phép xây dựng, không có giấy tờ của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện chấp thuận cho tồn tại nhà ở đó... Tóm lại là không đáp ứng được Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Như vậy diện tích đất ở còn lại của vợ chồng tôi sau khi Nhà nước thu hồi là 37,9m² nhỏ hơn diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa (60m²) theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh B. Ngoài ra hộ gia đình chúng tôi không có đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn phường có đất ở bị thu hồi (Phường H). Do đó U phải bồi thường cho gia đình tôi bằng đất ở tại khu tái định cư hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư.

Về nội dung giải quyết khiếu nại như trên, tôi cho rằng việc U không bồi thường cho vợ chồng tôi bằng đất ở tại khu tái định cư hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư là không đúng quy định của Pháp luật. Lý do: Mặc dù phần đất còn lại sau thu hồi của vợ chồng tôi được Phòng QLĐT thành phố V xác nhận đủ điều kiện cấp Giấy phép xây dựng nhưng diện tích đất ở còn lại sau thu hồi (37,9m²) nhỏ hơn diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa theo quy định của UBND Tỉnh B tại thời điểm thu hồi đất (Điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND Tỉnh B) và vợ chồng tôi không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi (Phường H).

Từ những cơ sở nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Người bị kiện: UBND và Chủ tịch UBND thành phố V có văn bản ý kiến với nội dung:

Theo xác nhận của UBND Phường 8 ngày 09/9/2022 tại Trích biên bản phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Cải tạo, nâng cấp đường C, như sau:

“Tổng diện tích bị thu hồi là 23,9m², trong đó:

+ 13,4m² nằm trong diện tích đã được cấp Giấy CN QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 210052 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T3 cấp ngày 23/7/2018 cho ông, bà Nguyễn Thanh L - Trịnh

Thị Q với diện tích là 51,3m² đất ở đô thị. Ngày 15/5/2019, chuyển nhượng cho ông bà Phùng Hữu T1 - Ngô Thị T2 được chi nhánh VPĐK đất đai thành phố V xác nhận. Ngày 08/01/2020, chuyển nhượng cho ông, bà Vương Lê H - Đào Thị Thúy H2 được chi nhánh VPĐK đất đai thành phố V xác nhận.

+ 10,5m² đất không nằm trong diện tích được cấp giấy, theo sổ mục kê năm 1989 là thửa số 325, thuộc tờ bản đồ địa chính số 06 do ông Phan Thông K sử dụng với diện tích 385m² loại đất T. Tuy nhiên, phần diện tích này không nằm trong diện tích mua bán của ông Phan Thông K cho các chủ đất sau này. Theo bản đồ địa chính lập năm 2001 duyệt năm 2004, thể hiện thuộc đất giao thông, hiện trạng ông, bà Đào Thị Thúy H2 - Vương Lê H đang sử dụng.

Trường hợp này không thuộc trường hợp nhận tái định cư”.

Như vậy, phần diện tích còn lại sau khi thu hồi của nhà ông Vương Lê H là 37,9 m².

Ngày 19/4/2023, Phòng Quản lý đô thị thành phố V có Văn bản số 954/QLĐT-QHKT về việc xác định điều kiện cấp phép xây dựng trên phần đất còn lại sau khi Nhà nước thu hồi đối với hộ ông Vương Lê H như sau:

“Nếu phần diện tích đất còn lại từ 36m² đến nhỏ hơn 40,0m² đồng thời đảm bảo chiều rộng mặt tiền từ 3m trở lên và chiều sâu so với chỉ giới xây dựng từ 5m trở lên thì được phép xây dựng không quá 02 tầng.

Vì vậy, trường hợp nêu trên đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng nhà ở với quy mô 02 tầng”.

Ngoài ra, ngày 30/5/2022 Công an P1, thành phố V có Thông báo số 000373/TB về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú, theo đó xác nhận hiện tại ông Vương Lê H đang ở tại địa chỉ 7 B, Phường A, thành phố V (không phải là địa chỉ thu hồi đất).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì việc bồi thường về đất được thực hiện như sau:

a) *Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi nhỏ hơn diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh B tại thời điểm thu hồi đất hoặc không đủ điều kiện cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng tại thời điểm thu hồi đất mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi... ”.*

Căn cứ quy định trên, ngày 19/12/2022 và ngày 28/4/2023 UBND thành phố V ban hành Quyết định số 13881/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Đào Thị Thúy H2-Vương Lê H và Quyết định số 2021/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Vương Lê H thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đường C (đoạn từ Lê Phụng H3 đến L), Phường H, thành phố V. Theo đó không giao tái định cư, bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Vương Lê H là đúng theo quy định.

Do đó, các nội dung yêu cầu trên của ông Vương Lê H là không có cơ sở xem xét giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Vương Lê H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đào Thị Thúy H2: (không có ý kiến về vụ án).

Tại 199/2023/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B; khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47 ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vương Lê H về các yêu cầu sau:

- Tuyên hủy Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Lê H;

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 13881/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Đào Thị Thúy H2 - Vương Lê H, cụ thể hủy điểm G-Tái định cư, khoản 1, Điều 1 của Quyết định này;

Buộc UBND thành phố V bồi thường cho gia đình ông 01 suất tái định cư bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư và buộc Ủy ban nhân dân thành phố V bồi thường cho ông Vương Lê H diện tích 10,5m² đất ở theo quy định pháp luật

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/01/2024, người khởi kiện ông Vương Lê H kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện tranh luận: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể: đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tranh luận: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vương Lê H là phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, có căn cứ và đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay ông H không đưa ra các chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

* Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 03/07/2023, ông Vương Lê H nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 13881/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Đào Thị Thúy H2, Vương Lê H; hủy Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết

khiếu nại lần đầu của ông Vương Lê H; buộc UBND thành phố V bồi thường cho gia đình ông H 01 suất tái định cư và bồi thường diện tích 10,5m² đất ở. Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện: “khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định.

* Về nội dung:

[1] Xét tính hợp pháp Quyết định số 13881/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Đào Thị Thúy H2, Vương Lê H:

[1.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định 13881/QĐ-UBND ngày 19/12/2022:

UBND thành phố V ban hành quyết định bồi thường cho ông H, bà H2 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai và Luật tổ chức chính quyền địa phương.

[1.2] Về nội dung Quyết định số 13881/QĐ-UBND ngày 19/12/2022:

[1.2.1] Ngày 19/12/2022, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 13857/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 23,9m² đất của ông H, bà H2 đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường C (đoạn từ Lê Phụng H3 đến L), phường H, thành phố V. Trong đó, phần diện tích 13,4m² nằm trong diện tích 51,3m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà H2 và phần diện tích 10,5m² còn lại phía trước, giáp đường C, không nằm trong diện tích được cấp giấy.

Do vậy, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 13881/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 chỉ bồi thường đối với diện tích đất được cấp giấy chứng nhận là 13,4m² cho ông H, bà H2.

Xét thấy, nguồn gốc đất trên là của ông Phan Thông K đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2018, ông K chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thanh L, bà Trịnh Thị Q diện tích 51,3m² thửa 165, tờ bản đồ 40, phường H, thành phố V. Năm 2019, ông L, bà Q chuyển nhượng toàn bộ diện tích 51,3m² theo GCNQSD đất cho ông Phùng Hữu T1, bà Ngô Thị T2. Năm 2020, vợ chồng ông T1, bà T2 chuyển nhượng lại cho ông Vương Lê H, bà Đào Thị Thúy H2 diện tích đất 51,3m² nêu trên.

Như vậy, trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thể hiện ông T1, bà T2 chỉ chuyển nhượng diện tích 51,3m² cho ông H, bà H2 và ông H, bà H2 cũng chỉ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 51,3m². Diện tích 10,5m² còn lại ông H, bà H2 không cung cấp được tài liệu, căn cứ ông đã nhận chuyển nhượng hay do gia đình ông khai phá tạo lập để chứng minh diện tích đất trên thuộc quản lý, sử dụng hợp pháp của mình.

Đồng thời, theo bản đồ địa chính năm 2001 duyệt năm 2004 thể hiện diện tích 10,5m² thuộc đất giao thông do Nhà nước quản lý.

Ngoài ra, theo xác nhận của U, thành phố V tại Trích biên bản phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh ngày 09/9/2022 thể hiện:

“Tổng diện tích bị thu hồi là 23,9m², trong đó:

+ 13,4m² nằm trong diện tích đã được cấp Giấy CN QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 210052 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T3 cấp ngày 23/7/2018 cho ông, bà Nguyễn Thanh L - Trịnh Thị Q với diện tích là 51,3m² đất ở đô thị. Ngày 15/5/2019, chuyển nhượng cho ông bà Phùng Hữu T1 - Ngô Thị T2 được chi nhánh VPĐK đất đai thành phố V xác nhận. Ngày 08/01/2020, chuyển nhượng cho ông, bà Vương Lê H - Đào Thị Thúy H2 được chi nhánh VPĐK đất đai thành phố V xác nhận.

+ 10,5m² đất không nằm trong diện tích được cấp giấy, theo sổ mục kê năm 1989 là thửa số 325, thuộc tờ bản đồ địa chính số 06 do ông Phan Thông K sử dụng với diện tích 385m² loại đất T. Tuy nhiên, phần diện tích này không nằm trong diện tích mua bán của ông Phan Thông K cho các chủ đất sau này. Theo bản đồ địa chính lập năm 2001 duyệt năm 2004, thể hiện thuộc đất giao thông, hiện trạng ông, bà Đào Thị Thúy H2 - Vương Lê H đang sử dụng.”

Như vậy, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 13881/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 bồi thường đối với diện tích được cấp giấy chứng nhận là 13,4m² cho ông H, bà H2, không bồi thường diện tích 10,5m² là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.2.2] Về yêu cầu bồi thường 01 suất tái định cư bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư:

Căn cứ theo Văn bản số 954/QLĐT-QHKT ngày 19/4/2023 của Phòng Quản lý đô thị thành phố V về việc xác định điều kiện cấp phép xây dựng trên phần đất còn lại sau khi Nhà nước thu hồi đối với hộ ông Vương Lê H như sau:

“Nếu phần diện tích đất còn lại từ 36m² đến nhỏ hơn 40,0m² đồng thời đảm bảo chiều rộng mặt tiền từ 3m trở lên và chiều sâu so với chỉ giới xây dựng từ 5m trở lên thì được phép xây dựng không quá 02 tầng.

Vì vậy, trường hợp nêu trên đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng nhà ở với quy mô 02 tầng”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì việc bồi thường về đất được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi nhỏ hơn diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh B tại thời điểm thu hồi đất hoặc không đủ điều kiện cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng tại thời điểm thu hồi đất mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi... ”.

Như vậy, đối chiếu quy định trên thì trường hợp của ông H, bà H2 không đủ điều kiện cấp đất tái định cư hoặc giao đất ở mới.

[2] Xét tính hợp pháp đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2021/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố V:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định khiếu nại:

Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại khiếu nại lần đầu số 2021/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 là đúng trình tự, thẩm quyền quy định tại Điều 18, Điều 27, 29, 30, 31, 32 Luật Khiếu nại.

[2.2] Về nội dung quyết định khiếu nại:

Như đã phân tích tại các mục [1], [1.2], [1.2.1], [1.2.2], Quyết định 13881/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố V về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Đào Thị Thúy H2 - Vương Lê H là đúng quy định. Do vậy, Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V với nội dung bác đơn khiếu nại của ông Vương Lê H là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Vương Lê H phải chịu án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Vương Lê H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 199/2023/HC-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban

nhân dân tỉnh B; khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47 ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vương Lê H về các yêu cầu sau:

- Tuyên hủy Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Lê H;

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 13881/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Đào Thị Thúy H2 - Vương Lê H, cụ thể hủy điểm G-Tái định cư, khoản 1, Điều 1 của Quyết định này;

- Buộc UBND thành phố V bồi thường cho gia đình ông 01 suất tái định cư bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư và buộc Ủy ban nhân dân thành phố V bồi thường cho ông Vương Lê H diện tích 10,5m² đất ở theo quy định pháp luật.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Vương Lê H phải chịu số tiền 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0006135 ngày 11/7/2023** của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (ông H đã nộp đủ).

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Vương Lê H phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000199 ngày 16/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Đương sự
- Lưu VP; HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên

